

**ĐỀ THAM KHẢO HSG – MÔN NGỮ VĂN 9
NĂM HỌC 2024-2025**

Thời gian: 150 phút (không kể thời gian giao đề)

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc phần văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Con đề dài hun hút như cuộc đời. Ngày về thăm ngoại, trời chột nắng, chột râm. Mẹ bảo:

- Nhà ngoại ở cuối con đề.

Trên đề chỉ có mẹ, có con.

Lúc nắng, mẹ kéo tay con:

- Đi nhanh lên, kéo nắng vỡ đầu ra.

Con cố.

Lúc râm, con đi chậm, mẹ mắng:

- Đang lúc mát trời, đi nhanh lên, kéo nắng đến bây giờ.

Con ngỡ ngàng: sao nắng, râm đều phải vội?

Trời vẫn nắng, vẫn râm ...

... Một mẹ cỏ xanh, con mới hiểu: đời, lúc nào cũng phải nhanh lên!

(Theo vinhvien.edu.vn)

Câu 1. Đặt nhan đề cho văn bản trên.(1,0 điểm)

Câu 2. “... Một mẹ cỏ xanh, con mới hiểu: đời, lúc nào cũng phải nhanh lên!”

Xác định biện pháp tu từ và hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng biện pháp đó trong câu văn trên. (1,0 điểm)

Câu 3. Ý nghĩa của hình ảnh bóng nắng và bóng râm trong câu chuyện trên? (2,0 điểm)

Câu 4. Thông điệp sâu sắc nhất mà anh chị rút ra từ văn bản là gì? (2,0 điểm)

PHẦN II. VIẾT (14 điểm)

Câu 1: (4 điểm) Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của *sự nỗ lực trong cuộc sống* được gợi ra từ câu chuyện trên?

Câu 2 (10,0 điểm)

Bàn về thơ, có ý kiến cho rằng: *Thơ là tiếng nói đầu tiên, tiếng nói thứ nhất của tâm hồn khi đụng chạm tới cuộc sống.*

Em hãy phân tích bài thơ *Không có gì tự đến đâu con* của tác giả Nguyễn Đăng Tấn làm sáng tỏ ý kiến trên.

KHÔNG CÓ GÌ TỰ ĐẾN ĐÂU CON

*Không có gì tự đến đâu con
Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa
Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa
Mùa bội thu trải một nắng hai sương.*

*Không có gì tự đến đâu bình thường
Phải bằng cả đôi tay và nghị lực
Như con chim suốt ngày chọn hạt
Năm tháng bao dung nhưng khắc nghiệt lạ kì.*

*Dẫu bây giờ bố mẹ - đôi khi
Có nặng nề yêu thương và giận dỗi
Có roi vọt khi con hư và dối
Thương yêu con đâu đồng nghĩa với chiều.*

*Đường con đi dài rộng rất nhiều
Năm tháng nụ xanh giữ cây vươn thẳng
Trời xanh đấy, nhưng chẳng bao giờ lặng
Chỉ có con mới nâng nỗi chính mình.*

Chẳng có gì tự đến - Hãy định ninh.

(Trích *Lời ru vàng trắng*, Nguyễn Đăng Tấn,
NXB Lao Động, 2000, tr.42)

*** Chú thích:**

- Nguyễn Đăng Tấn là một nhà báo, một nhà thơ với phong cách thơ bình dị nhưng giàu chất triết lí, thể hiện những suy ngẫm, trăn trở về tình yêu thương, về lẽ sống của con người.

- Bài thơ “*Không có gì tự đến đâu con*”, được nhà thơ Nguyễn Đăng Tấn viết tặng con là Nguyễn Đăng Tiến vào khoảng năm 1995, khi Tiến đang học lớp 3. Bài thơ được in trong tập thơ “*Lời ru vàng trắng*”, xuất bản năm 2000.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6.0đ
	1	- Đặt nhan đề cho văn bản.VD: Bóng râm, bóng nắng (HS có thể đặt nhan đề khác nhưng phải làm nổi bật chủ đề VB)	1,0
	2	- Một mẹ cỏ xanh : Ẩn dụ: Là những trải nghiệm mát mát. Qua đó nhắn nhủ: hãy biết yêu thương, trân trọng những người xung quanh chúng ta, đặc biệt là những người thân yêu, ruột thịt khi họ hãy còn hiện hữu.	1,0
	3	Biện pháp nghệ thuật ẩn dụ: - Bóng nắng : tượng trưng cho những khó khăn, vất vả, trở ngại, thách thức và cả những thất bại con người có thể gặp trên đường đời. - Bóng râm : tượng trưng cho những cơ hội, thuận lợi, thành công trong cuộc sống. * Cuộc đời con người có khi “nắng”, có khi “râm” không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của chúng ta, mỗi người cần phải đi	2.0

		qua những “bóng nắng, bóng râm” để đi trọn con đường đời của mình.	
	4	- Thông điệp sâu sắc mà câu chuyện gửi đến cho người đọc: Trên con đường đời, không phải lúc nào cũng bằng phẳng, may mắn, bình yên mà còn có những khó khăn, thử thách, gian khổ... , lúc nào cũng phải nhanh, nỗ lực hết mình phải đi qua những “bóng nắng”, “bóng râm” của cuộc đời. Đồng thời biết yêu thương, trân trọng những người thân yêu, nhất là khi còn hiện hữu trên đời.	2.0
		VIẾT	14.0đ
	1	Qua những điều rút ra từ phần đọc hiểu trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nói về <i>sự nỗ lực trong cuộc sống</i>.	4.0
		<i>a. Đảm bảo thể thức một đoạn văn</i>	0.25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: sự nỗ lực trong cuộc sống</i>	0.25
		<i>c. Triển khai hợp lí nội dung nghị luận</i>	3.0
		Học sinh có thể trình bày theo nhiều hướng khác nhau miễn là hợp lí và có sức thuyết phục, trên cơ sở hiểu đúng nội dung câu chuyện và yêu cầu của đề. Sau đây chỉ là một số gợi ý: * Dẫn dắt và nêu vấn đề: Cuộc sống có rất nhiều những cơ hội cũng như những thử thách đang chờ đợi trên con đường vươn tới thành công. Do vậy, lúc nào cũng phải nhanh, nỗ lực hết mình phải đi qua những bóng nắng, bóng râm của cuộc đời.	0.5

II		* Giải thích, bàn luận:	1,5
		- Nỗ lực là sự cố gắng phấn đấu để biến những điều tốt đẹp mà mình mong muốn trở thành sự thật. Nỗ lực trong cuộc sống chính là một nét đẹp trong cách sống của con người.	0,5
		* Bàn luận: Vai trò, ý nghĩa, giá trị của sự nỗ lực trong cuộc sống.	
		- Cuộc sống luôn có nhiều khó khăn thử thách, bất trắc khôn lường mà con người phải đối diện, trải qua như những “ bóng nắng” trong câu chuyện. Điều quan trọng là con người phải luôn giữ vững niềm hi vọng, niềm tin vào những điều tốt đẹp để nỗ lực vượt qua. <i>Sự nỗ lực giúp con người sức mạnh tinh thần to lớn vượt qua những khó khăn thử thách để thành công.</i>	0,5
		- Sự nỗ lực không đồng nghĩa với những mơ ước hão huyền, viễn vông, thiếu thực tế. Sự nỗ lực phải gắn liền với hành động thiết thực mới biến ước mơ thành hiện thực. - Có nhiều tấm gương trong học tập, lao động,... nhờ nỗ lực kết hợp với việc nắm bắt cơ hội, giữ vững niềm tin, mục tiêu phấn đấu đã đạt những thành công nhất định. (Dẫn chứng) Trái lại cần phê phán lối sống an phận, thụ động, buông xuôi, bi quan, ... khiến con người dễ tuyệt vọng, gục ngã, đầu hàng số phận... * Bài học nhận thức và hành động: - Phải hiểu vai trò quan trọng của sự nỗ lực trong cuộc sống. Sự nỗ lực mang lại sự động lực, mang đến niềm tin, niềm vui trong những thăng trầm gian khó.	0,5

		- Rèn luyện bản lĩnh, nghị lực, lòng kiên trì để giữ được ngọn lửa của sự nỗ lực, kiên trì, lòng tin, niềm hi vọng, trong cuộc sống đầy khó khăn bất trắc, có như vậy mới có thể đạt đến thành công trong cuộc sống.	
		<i>d. Sáng tạo: có quan điểm riêng, suy nghĩ phù hợp với những tiêu chuẩn về giá trị của niềm hi vọng, niềm tin trong cuộc sống.</i>	0.25
		<i>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.</i>	0.25
	2	<i>a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận có đầy đủ 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu về vấn đề nghị luận; Thân bài triển khai các luận điểm làm rõ được nhận định; Kết bài khái quát được nội dung nghị luận.</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i>	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm, thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng các thao tác lập luận, có sự kết hợp giữa các lí lẽ và dẫn chứng. Thí sinh có thể giải quyết vấn đề theo các hướng sau:</i> 1. Giải thích nhận định. (1,0 điểm) Thân bài. Triển khai vấn đề * Giải thích: - <i>Thơ</i> là hình thức sáng tác nghệ thuật lấy ngôn từ làm chất liệu để diễn tả những xúc cảm trào dâng nơi tâm hồn nhà thơ. “ <i>Tiếng nói đầu tiên, tiếng nói thứ nhất</i> ”: là những rung động mãnh liệt bật ra trong một phút thăng hoa trước cuộc đời. “ <i>Đụng chạm tới cuộc sống</i> ”: là lúc người nghệ sĩ đối diện, thâm nhập vào đời sống để hiểu đời, hiểu người, từ đó đưa vào thơ, tạo nên những dòng cảm xúc bất tận. Nguyễn Đình Thi khẳng định vai trò của hiện thực và cảm xúc đối với người làm nghệ thuật nói chung cũng như làm thơ nói riêng.	9.0 1,0

	Đây là đặc trưng cơ bản của thơ về nội dung tư tưởng: Thơ ca bắt nguồn từ tình cảm, tâm tư và cũng là công cụ để bộc lộ tình cảm mãnh liệt trước hiện thực, trước cuộc đời. 2. Phân tích và chứng minh qua bài thơ “<i>Không có gì tự đến đâu con</i>” -Nguyễn Đăng Tấn. 2.1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm. + Nguyễn Đăng Tấn là một nhà báo, một nhà thơ với phong cách thơ bình dị nhưng giàu chất triết lí, thể hiện những suy ngẫm, trăn trở về tình yêu thương, về lẽ sống của con người. + Bài thơ “<i>Không có gì tự đến đâu con</i>” được nhà thơ Nguyễn Đăng Tấn viết tặng con vào khoảng 1995. Bài thơ được in trong tập “<i>Lời ru vắng trăng</i>” xuất bản 2000. Bài thơ là lời tâm tình, nhắn nhủ của người cha dạy con phải biết tự mình nỗ lực vươn lên, dũng cảm đối diện với khó khăn, thử thách để đạt được mục tiêu của mình. 2.2. Phân tích và chứng minh + Luận điểm 1: Bài thơ “<i>Không có gì tự đến đâu con</i>” là tiếng nói đầu tiên, tiếng nói thứ nhất của tâm hồn nhà thơ Nguyễn Đăng Tấn. khi chạm tới cuộc sống: Đó là lời tâm tình, nhắn nhủ của người cha với đứa con yêu thương của mình. ++ Cha nói với con về quy luật của tự nhiên và quy luật khách quan của cuộc sống: Mọi thành quả không tự nhiên mà có, các sự vật trong tự nhiên phải trải qua thử thách khắc nghiệt cũng như con người phải có ý chí nghị lực, sự kiên trì mới dành được những điều tốt đẹp. +++ Điệp ngữ “<i>Không có gì tự đến</i>” xuất hiện nhiều lần ở đầu các khổ thơ, nhấn mạnh và khắc sâu tư tưởng xuyên suốt toàn bài. Mọi việc trên đời đều có nhân quả, lý do riêng của nó. +++ Tác giả dùng lối điệp cấu trúc câu, mỗi câu thơ đậm tính triết lý gồm hai vế: Vế trước là kết quả, mục đích, vế sau là nguyên nhân. Để có mùa màng bội thu “<i>quả muốn ngọt</i>”, “<i>hoa sẽ thơm</i>”, “<i>mùa bội thu</i>” ... con người phải trải qua bao vất vả,	0,5 4,5
--	--	-----------------------

	một nắng hai sương. Điệp từ “<i>trải</i>”, hình ảnh biểu tượng “<i>nắng lửa</i>” nhấn mạnh những khó khăn, khắc nghiệt mà thế giới tự nhiên hay con người phải trải qua. (HS lấy dẫn chứng). +++ Để thành công, đâu chỉ là công việc bình thường, con người cũng phải đánh đổi bằng sức lao động và nỗ lực của bản thân. Phép so sánh giàu sức gợi hình, gợi cảm “<i>Như con chim suốt ngày chọn hạt</i>” cụ thể hóa sự cần mẫn, tỉ mỉ của loài chim. Từ đó, người cha khuyên con cũng phải có sự chăm chỉ, kiên trì như vậy mới đạt thành quả. Với nghệ thuật nhân hóa, nhà thơ thể hiện cách nhìn đa chiều “<i>Năm tháng bao dung nhưng khắc nghiệt lạ kỳ</i>”, cuộc sống vốn bao dung nhưng cũng chứa đầy thử thách (HS lấy dẫn chứng). ++ Cha nói với con về tình cảm gia đình, mong con hiểu được tâm tình của cha mẹ. +++ Độ tuổi của con còn thơ trẻ, hồn nhiên, có lúc còn ham chơi “<i>hư và dối</i>”, chưa hiểu hết được những qui luật của cuộc sống. Vì thế, bốn phận người làm cha mẹ phải biết linh hoạt, cương nhu trong uốn nắn, dạy bảo con: “<i>nặng nhẹ</i>”, “<i>yêu thương</i>”, “<i>roi vọt</i>” ... +++ Cha mẹ tin rằng con sẽ hiểu được tấm lòng và tình yêu thương của cha mẹ. Cha yêu thương con, là chỗ dựa vững chắc cho con nhưng không nuông chiều. (HS lấy dẫn chứng). ++ Cha nhắn nhủ: con hãy giữ vững tinh thần, ý chí và nghị lực, hãy luôn tin vào bản thân mình và không ngừng nỗ lực vươn lên. +++ Cha vạch rõ con đường phía trước của con “<i>dài rộng rất nhiều</i>” nhưng điều quan trọng là con phải biết “<i>giữ cây vươn thẳng</i>”, tự giác và nghiêm khắc với bản thân. Các hình ảnh ẩn dụ “<i>Đường con đi dài rộng</i>”, “<i>năm tháng nụ xanh giữ cây vươn thẳng</i>”, “<i>Trời xanh chẳng bao giờ lặng</i>” nhằm khẳng định đường đời lắm gian nan, con phải có ý chí, bản lĩnh, không được cúi đầu trước khó khăn, cám dỗ của cuộc đời. Ý thơ là lời răn dạy: Không ai có thể sống thay con, chỉ có con mới quyết định được tương lai cuộc đời của mình. +++ Khổ thơ cuối đặc biệt bởi chỉ có một dòng thơ ngắn kết hợp	
--	--	--

	dấu gạch ngang gợi suy ngẫm về những điều cha dạy mà con cần khắc cốt ghi tâm. Từ láy “<i>đình ninh</i>” như một lời trao gửi thiêng liêng của thế hệ cha anh, nhẹ nhàng mà vô cùng sâu sắc, thấm thía. (<i>HS lấy dẫn chứng</i>). => Qua bài thơ người đọc cảm nhận được tình yêu thương con sâu nặng của người cha, sự trân trọng, tin yêu của nhà thơ vào tình cảm gia đình- một tình cảm thiêng liêng, cao đẹp. + Luận điểm 2: Tiếng nói đầu tiên, tiếng nói thứ nhất của tâm hồn trong bài thơ “<i>Không có gì tự đến đâu con</i>” của Nguyễn Đăng Tấn còn được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc. ++ Sử dụng thể thơ tự do phù hợp với việc diễn tả những lời thủ thỉ, tâm tình và dặn dò thiết tha, sâu lắng của người cha dành cho con. ++ Hình ảnh bình dị, gần gũi nhưng giàu ý nghĩa biểu tượng, mang tính khái quát cao, phù hợp những suy tư, cách nhìn có chiều sâu về cuộc sống của người cha. ++ Ngôn ngữ trong sáng, biểu cảm, giọng điệu tha thiết, sâu lắng nhưng trang nghiêm, tự hào ... ++ Các phép tu từ ẩn dụ, so sánh, nhân hóa, điệp ngữ... được sử dụng khéo léo, phát huy hiệu quả trong diễn đạt. * Đánh giá, nâng cao. + Ý kiến mà Nguyễn Đình Thi đưa ra là hoàn toàn đúng đắn và sâu sắc. Mỗi tác phẩm bắt nguồn và lấy cảm hứng từ cuộc đời. Quá trình sáng tạo nghệ thuật không kết thúc ở việc tác phẩm được khai sinh mà còn ở quá trình tác phẩm sống trong lòng người đọc. <i>Tiếng nói đầu tiên trong tâm hồn</i> nhà thơ sẽ giúp người đọc tiếp cận tác phẩm bằng tất cả những rung động. Đồng thời qua những cảm xúc đẹp của người nghệ sĩ, bạn đọc cảm nhận, khám phá cuộc sống ở mọi tầng bậc... + Bài học dành cho người sáng tác và người tiếp nhận: ++ Với người sáng tác: Nhà thơ cần sáng tạo những tác phẩm nghệ thuật đích thực bằng cái tình, cái tài, sự tâm huyết và cả những trăn trở để tìm được tiếng nói riêng, tiếng nói tri âm cùng bạn đọc. Tác phẩm ấy phải là sự rung động mãnh liệt của cảm xúc trước hiện thực cuộc sống.	1,0
--	---	-----

		++ Với người tiếp nhận: Người đọc thấu hiểu những tâm tư, tình cảm mà người nghệ sĩ gửi gắm trong tác phẩm. Bạn đọc cần nâng niu, trân quý những tình cảm cao đẹp mà người nghệ sĩ gửi gắm. Đó chính là quá trình đi tìm tâm hồn đồng điệu cùng người nghệ sĩ chân chính. Kết bài: Khẳng định vấn đề vấn đề nghị luận.	1,0
			1,0
		<i>d. Sáng tạo:</i> cách diễn đạt độc đáo, có sự sáng tạo riêng của người viết.	0,25
		<i>e. Chính tả, dùng từ đặt câu:</i> đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp.	0,25